

Ngày	240,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	28.7%	32.5%	28.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	180,600 - 240,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	6,379
Số lượng CPLH (CP)	26,579,135
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,010
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	0.10
EPS	17,520
P/E	13.7

DT thuần

Q1/24

484

tỷ VNĐ

QoQ: ▼327| -40.4%

YoY: ▲ 45.0| 10.2%

LN trước thuế

Q1/24

112

tỷ VNĐ

QoQ: ▼67.0| -37.7%

YoY: ▲ 20.7| 22.2%

LN sau thuế

Q1/24

88.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼54.3| -38.0%

YoY: ▲ 15.7| 21.5%

ROA

2023

18.9%

+/- YoY: ▲ 3.1%

DT thuần

2023

2,353

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 146| 6.6%

LN trước thuế

2023

564

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 165| 41.2%

LN sau thuế

2023

450

tỷ VNĐ

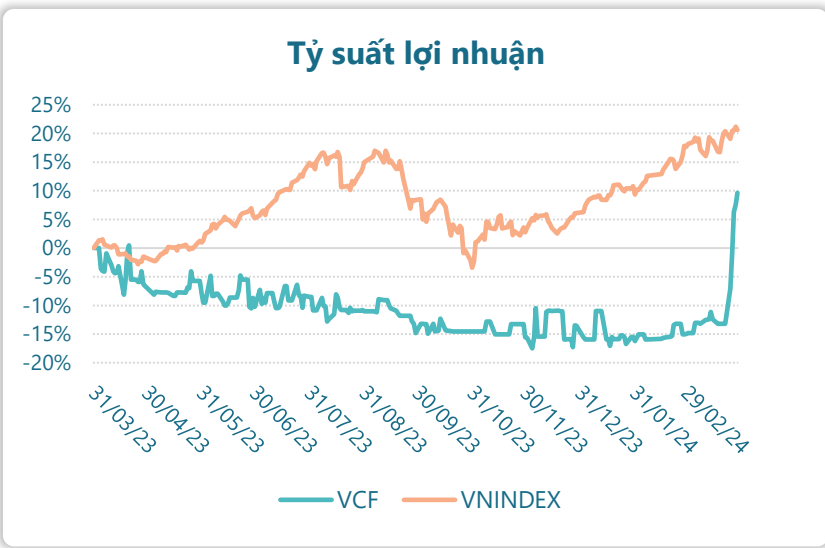
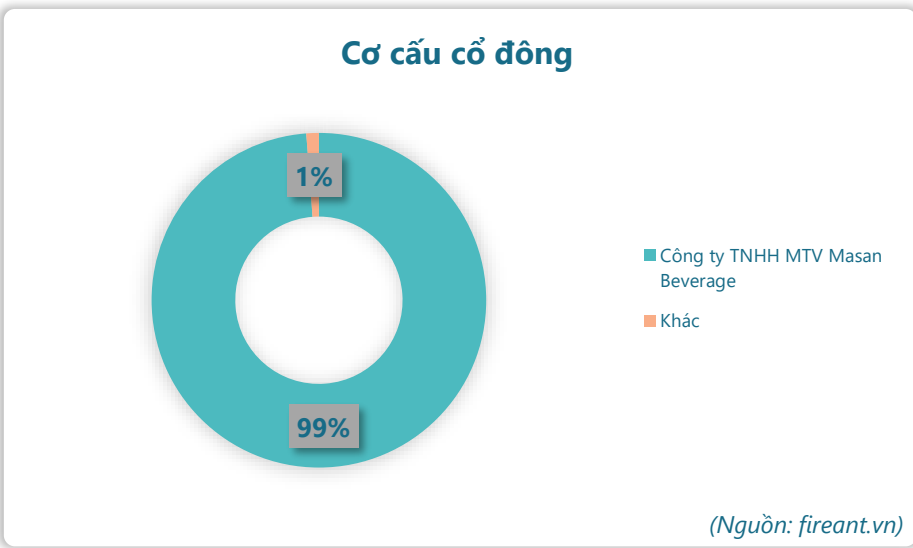
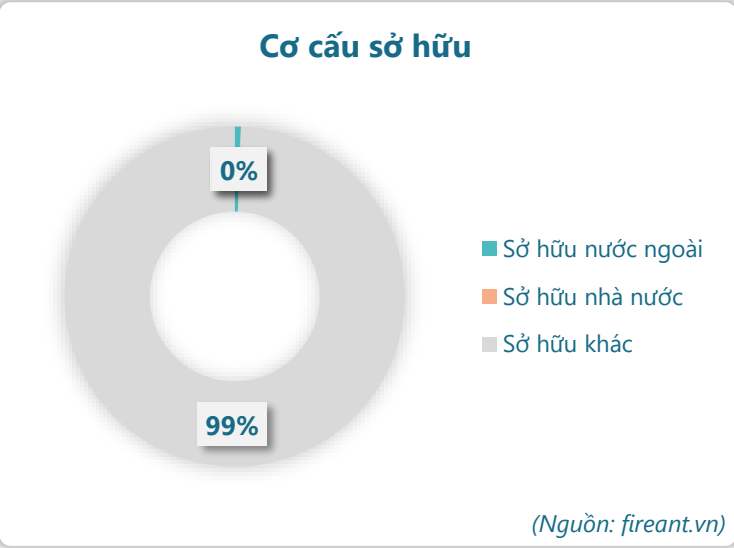
YoY: ▲ 131| 41.0%

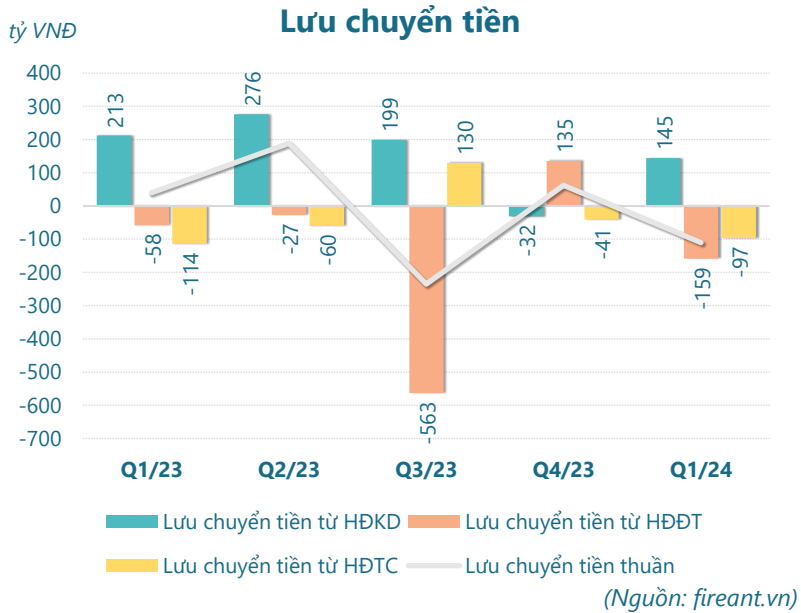
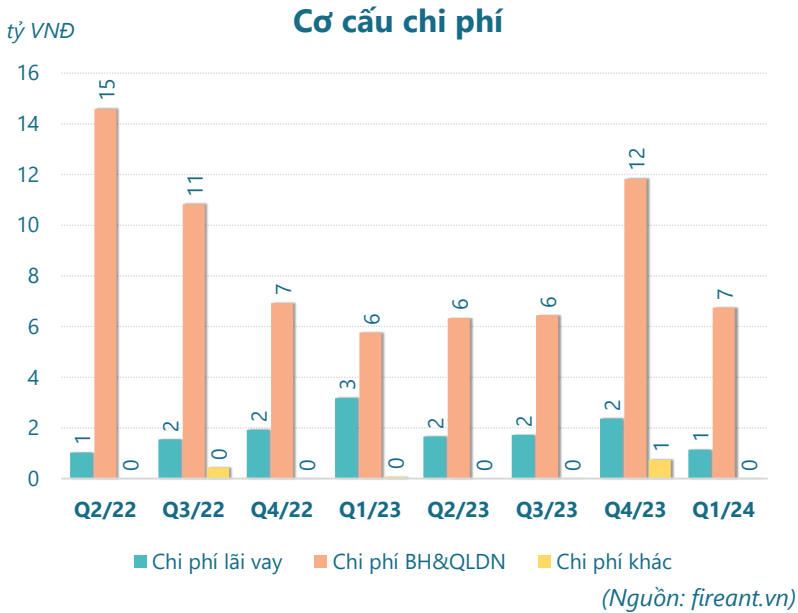
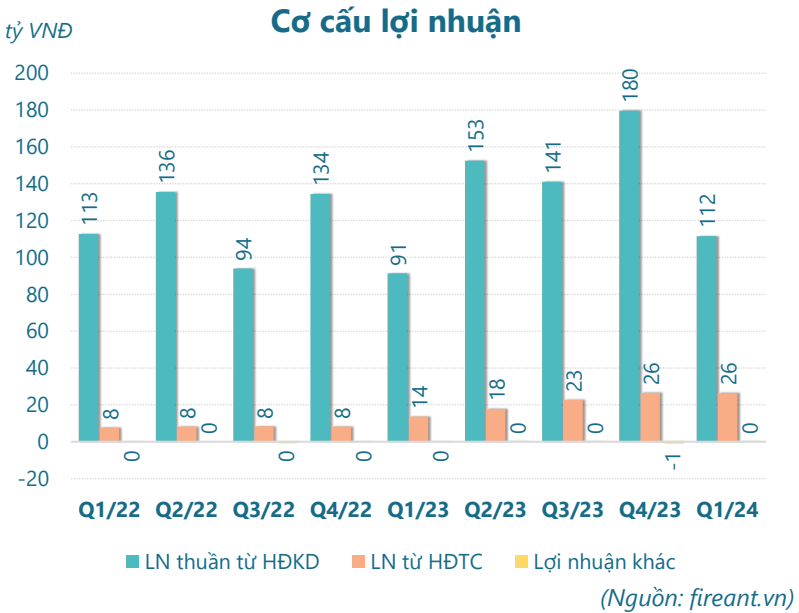
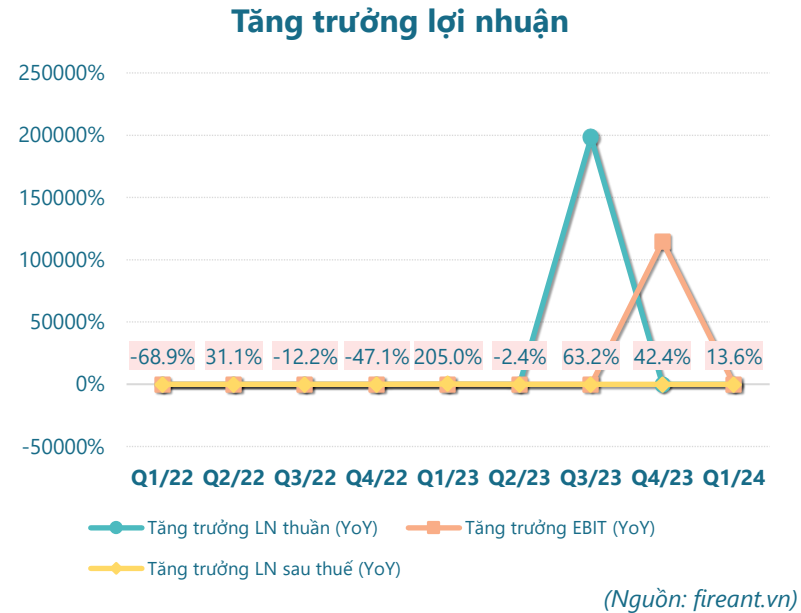
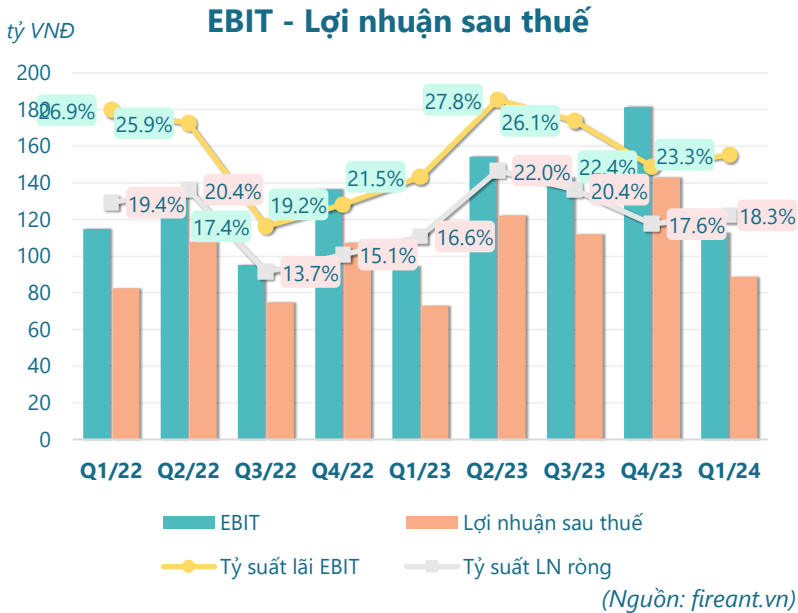
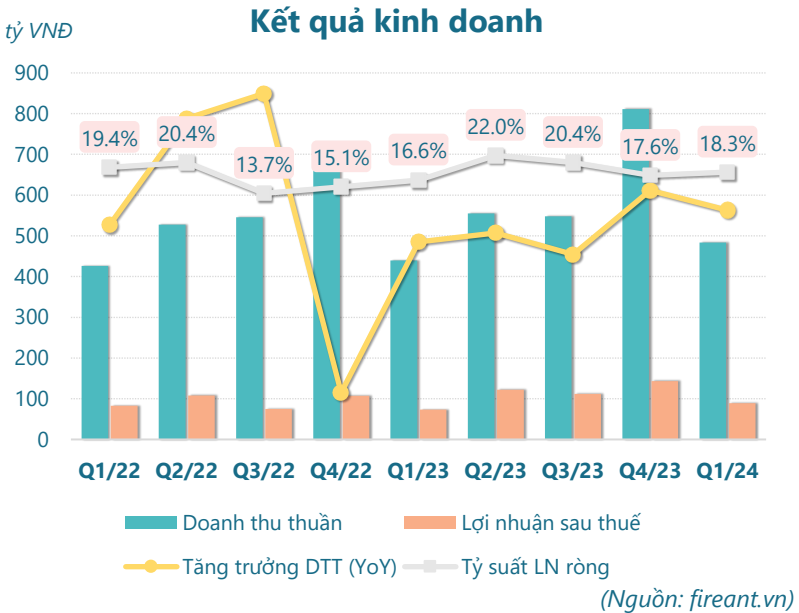
ROE

2023

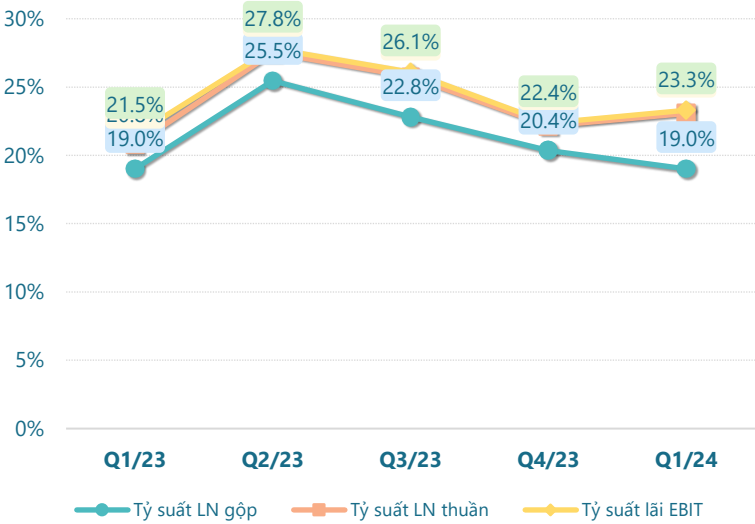
23.8%

+/- YoY: ▲ 2.0%



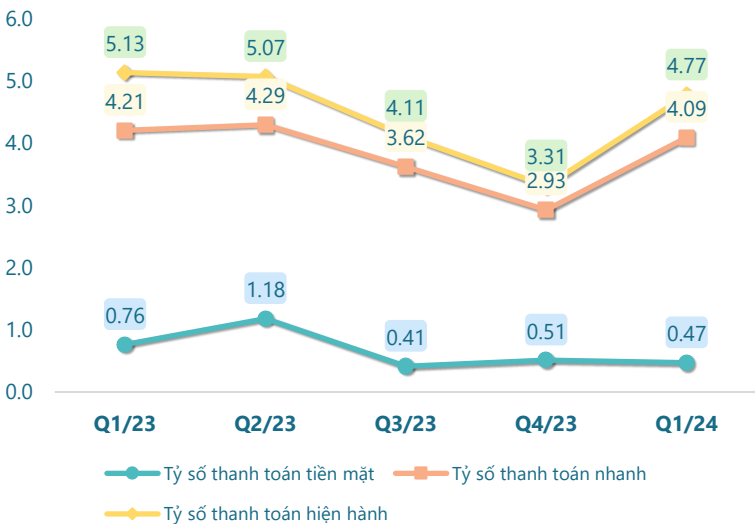


Tỷ suất lợi nhuận



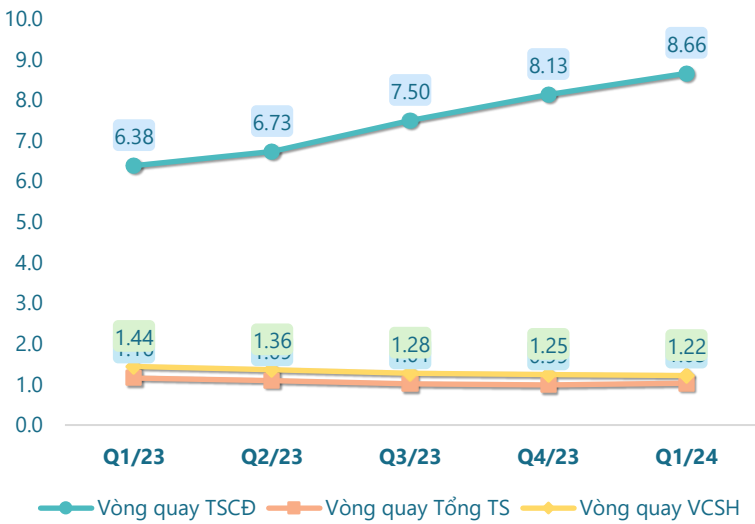
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



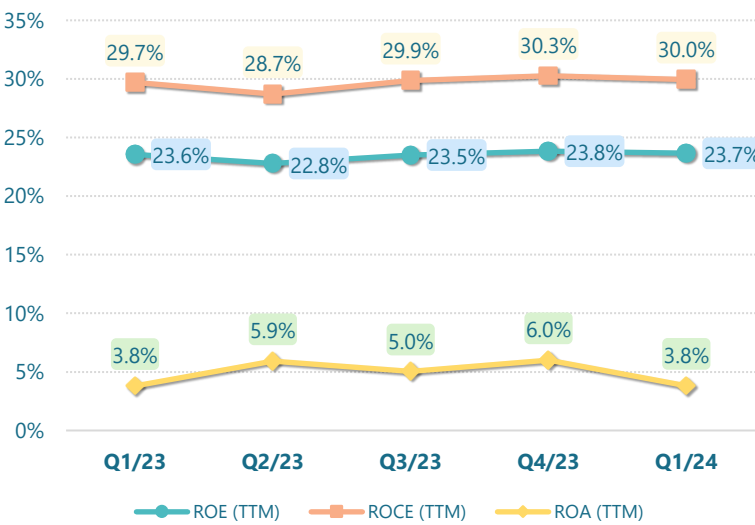
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



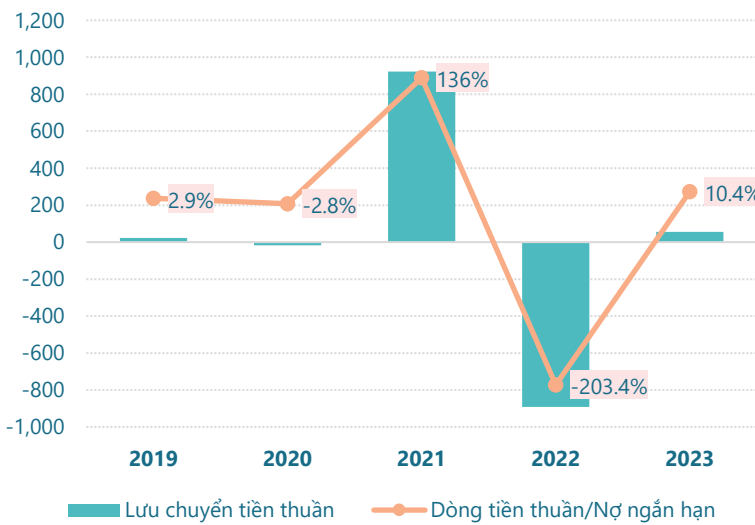
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



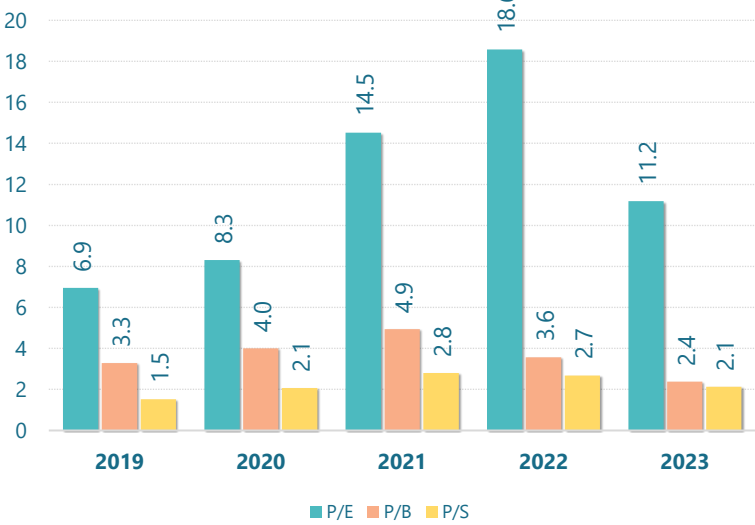
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)